

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/4/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học. Nội dung chính của Báo cáo đánh giá tác động bao gồm:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Ngày 08/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trong đó giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Nghị định về hoạt động văn học. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm hành lang pháp lý cho việc khuyến khích các hoạt động văn học phát triển lành mạnh.

- Sau cách mạng Tháng 8 năm 1945, Đảng và Nhà nước ta đã xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, văn học Việt Nam đã có bước chuyển biến đáng kể. Năm 1948 Đảng đã ra quyết định thành lập Hội Văn nghệ Việt Nam, nay là Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Năm 1957, Hội Nhà văn Việt Nam đã được thành lập. Liên hiệp văn học nghệ thuật và Hội Nhà văn Việt Nam là cơ quan tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong việc phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật của đất nước. Trải qua giai đoạn lịch sử phát triển, Văn học luôn bám sát những bước đi của cách mạng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước. Các nhà văn cùng với tác phẩm của mình đã phục vụ đắc lực trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đi đến thắng lợi cuối cùng, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Sau chiến tranh, đặc biệt sau đổi mới năm 1986 đến nay, văn học Việt Nam đã xây dựng được một nền văn học vững mạnh, tiên tiến, hiện đại,

đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng được yêu cầu đổi mới, hội nhập trong thế tương quan với văn học các nước khu vực và trên thế giới.

- Ngày 16/6/2008 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”, Nghị quyết đã đưa ra một số mục tiêu như: Xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam một cách toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu loại hình có các thế hệ nối tiếp nhau vững chắc, có tình yêu Tổ quốc nồng nàn, gắn bó sâu sắc với nhân dân, với sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, có năng lực sáng tạo phong phú, đa dạng, đoàn kết, gắn bó cùng phát triển trong cộng đồng các dân tộc anh em trên đất nước ta; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời đảm bảo tự do dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật. Tiếp tục đổi mới nội dung phương pháp hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật; khuyến khích tự do sáng tạo, thực thi quyền tác giả; tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định “Đổi mới công tác quản lý nhà nước, cần sớm khắc phục tình trạng chậm trễ chế hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và các chính sách cụ thể, khả thi về phát triển văn hóa, xây dựng con người. Đẩy mạnh công tác sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý văn hóa từ Trung ương đến cơ sở. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, chú ý đến tính đặc thù của hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Nâng mức đầu tư một cách hợp lý từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời khơi thông các nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển văn hóa. Trong quá trình đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, Nhà nước cần chú trọng đầu tư vào dòng chủ lưu của văn hóa cách mạng để làm nòng cốt và dẫn dắt, truyền cảm hứng chủ đạo trong việc bồi dưỡng tư tưởng, tâm hồn, tình cảm trong sáng, lành mạnh, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội”... như vậy, các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với văn hoá, văn học, nghệ thuật, qua đó, Nhà nước cần sớm nghiên cứu ban hành các chính sách nhằm cụ thể hoá đường lối của Đảng đối với các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật là nhiệm vụ cụ thể xuyên suốt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước ta.

- Hoạt động văn học luôn chứa đựng yếu tố mới về nội dung, tư tưởng, thay đổi và tiếp nhận cái mới do đó đặt ra yêu cầu có một hệ thống quy định pháp luật về văn học phù hợp với thực tiễn để các nhà văn, nhà thơ được tự do sáng tác các tác phẩm văn học... vì vậy, cần phải nghiên cứu đưa ra cơ sở pháp lý của nhà nước để kịp thời tạo hành lang pháp lý tốt hơn cho hoạt động văn học tại Việt Nam trong thời gian tới. Một số chính sách cần xây dựng cho phù hợp với thực tiễn hoạt động văn học gồm: Chính sách Hỗ trợ và khuyến khích các hoạt

động sáng tác văn học và đảm bảo quyền tự do sáng tác văn học; chính sách Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển và hưởng thụ giá trị của văn học; chính sách đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến phát triển văn học; bảo tồn, phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam.

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 với tinh thần đề cao quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đã quy định về văn học, trong đó khẳng định “Mọi người có quyền sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó” và “Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa”.

- Bên cạnh đó, tại Điều 60 Hiến pháp 2013 nêu Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của Nhân dân; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hóa, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân. Cụ thể hóa các quy định trên của Hiến pháp là một trong những vấn đề quan trọng nhằm bảo đảm thực thi quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, trước mắt là ban hành Nghị định, tạo tiền đề cho xây dựng Luật về hoạt động văn học sau này.

- Ngoài Hiến pháp, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định trực tiếp về hoạt động văn học. Các vấn đề liên quan đến văn học quy định ở nhiều Luật khác nhau như: Luật Xuất bản, Luật Thư viện, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật An ninh mạng năm 2018... Luật, hệ thống pháp luật mới chỉ dừng lại ở các quy định bảo vệ quyền tác giả, tạo điều kiện cho người đọc được tiếp cận với các tác phẩm không có nội dung độc hại. Những vấn đề nhằm khuyến khích hoạt động sáng tác và hưởng thụ tác phẩm, quảng bá giới thiệu tác phẩm chưa được đề cập đến. Một số vấn đề mới phát sinh chưa được đề cập như: việc lợi dụng sự cho phép quyền tự do của công dân của nhà nước, nhiều tổ chức, cá nhân đã đi ngược lại những mục tiêu ngoài văn học, lợi dụng văn học để thực hiện trái pháp luật, đi ngoài đường lối chủ trương chính sách phát triển văn học định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước ta.

- Một số hoạt động liên quan đến lĩnh vực văn học của các quốc gia trên thế giới và khu vực:

+ So với văn học các nước trong khối khu vực Asean như Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar... Mở rộng ra các nước phương tây trong khối xã hội chủ nghĩa trước đây như Nga, Ba Lan, Đức, Tiệp Khắc... cho thấy văn học Việt Nam cũng nằm trong sự vận động phát triển theo đường lối chung của các nước trong khu vực và trên thế giới. Văn học được phát triển tự do. Các nhà văn có thể đứng trong các Hiệp, Hội do nhà nước quản lý hoặc có thể tự do sáng tác. Nhà văn được tự do sáng tác theo nhiều trào lưu, khuynh hướng nghệ thuật khác nhau. Nhà nước có những chính sách tập trung cho sự phát triển, khuyến khích các nhà văn phát huy khả năng, năng lực để có được những tác phẩm xuất sắc, vượt ra khỏi quốc gia, hội nhập chung văn học thế giới. Các nhà văn Việt Nam

cũng đã tham gia các giải thưởng như Giải thưởng Văn học ASEAN. Đây là Giải thưởng được trao hằng năm cho các nhà thơ và nhà văn của khu vực Đông Nam Á. Giải thưởng văn học sông Mekong trong đó có 6 nước khu vực sông Mekong là: Việt Nam, Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Trung Quốc. Các nhà văn Việt Nam cũng đang hướng tới các giải lớn của thế giới như Giải Man Booker Prize là giải thưởng văn học danh giá của Vương Quốc Anh trao cho tiểu thuyết bằng tiếng Anh của nhà văn nói tiếng Anh trên toàn thế giới. Giải Nobel Văn học được trao cho bất kỳ một nhà văn đến từ các quốc gia trên toàn thế giới với tác phẩm xuất sắc nhất.

+ Giải thưởng cho tác giả, tác phẩm văn học là phần thưởng cao quý nhất, tôn vinh cho những thành quả lao động của nhà văn, phát huy tinh thần dân chủ, tự do, năng lực, sự cống hiến và mang tính lan tỏa. Nhà văn tự chịu trách nhiệm về giá trị, nhân phẩm, đạo đức trước tác phẩm của mình. Song sự phát triển của văn học cũng cần có những định hướng để đảm bảo sự phát triển lành mạnh, công bằng, hạn chế thấp nhất những tiêu cực nảy sinh trong quá trình vận động. Với ý nghĩa này, Công ước Berne, công ước Bảo hộ các tác phẩm văn học nghệ thuật đã ra đời. Công ước được phát triển từ Đạo luật Paris năm 1971. Năm 2004, Việt Nam đã gia nhập công ước với một số điều khoản cụ thể đảm bảo tính quốc tế và áp dụng thực tế của Việt Nam. Hiện đã có 160 nước trên thế giới tham gia công ước này.

+ Trong tương quan với thế giới, Văn học Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu và tên tuổi một số nhà văn cùng với tác phẩm đã được thế giới biết đến. Hằng năm, Nhà nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Hội văn học nghệ thuật Trung ương, địa phương đã tổ chức trao giải thưởng cho các tác phẩm tiêu biểu như: “Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật” và “Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật” trao cho cụm sáng tác văn học, nghệ thuật của các tác giả. Cũng như văn học các nước, văn học Việt Nam được phát triển quyền sáng tạo văn học, nghệ thuật và cần hoàn thiện các cơ sở pháp lý, sự quản lý của nhà nước để thúc đẩy văn học phát triển. Ở mỗi giai đoạn, Đảng và Nhà nước đã đưa ra những quyết nghị, chính sách để định hướng cho sự phát triển như: Nghị quyết số 23-NQ/TW năm 2008 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới cũng đã khẳng định phải tập trung mọi nguồn lực xây dựng nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về chân, thiện, mỹ của các tầng lớp nhân dân; phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”; Nghị quyết số 05-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VI năm 1987 về “Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới”; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kết luận số 76/KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

+ Việc công bố văn học trên không gian mạng bên cạnh việc xuất bản truyền thống trên các kênh chính thống trong nước, người viết có thể có nhiều hình thức mới trong việc công bố tác phẩm thông qua internet; số hóa các tác phẩm văn học tạo điều kiện thuận lợi cho công chúng dễ dàng tiếp cận với văn học thông qua các thiết bị công nghệ hiện đại. Không gian mạng tạo điều kiện cho các nhà văn, giới phê bình và độc giả được giao lưu, chia sẻ. Thông tin sách, xuất bản trở nên phong phú, kịp thời. Thông qua mạng xã hội, độc giả và giới phê bình có thể tăng cường trao đổi đa chiều về tác phẩm, nhà văn qua đó cũng có thuận lợi trong việc giao lưu với độc giả.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách về hoạt động văn học

2.1 Mục tiêu tổng thể

Xây dựng Nghị định về hoạt động văn học là cụ thể hóa mục tiêu đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cộng sản Việt Nam: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hoá. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”. Đồng thời, Nghị định là một bước hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo xây dựng và phát triển văn học trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tăng cường đầu tư cho văn học gắn với tăng cường vai trò của quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ, tài trợ cho văn học sử dụng ngân sách của Nhà nước; đảm bảo giữ gìn và phát huy giá trị của văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện cơ chế, thể chế quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn học, mục tiêu ưu tiên là bảo đảm phát triển văn học tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Xây dựng được các quy định pháp luật phù hợp với tình hình thực tiễn; tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động sáng tác văn học thông qua các hoạt động hỗ trợ, đặt hàng sáng tác văn học; tổ chức cuộc thi, trại sáng tác văn học, dịch văn học; lý luận, phê bình văn học; giới thiệu, quảng bá văn học đến công chúng, bảo tồn phát huy giá trị văn học Việt Nam. Đảm bảo sự nghiệp “phát triển văn học, nghệ thuật đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân” được quy định tại khoản 2 Điều 60 Hiến pháp năm 2013: Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân. Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển văn học từ Trung ương đến cơ sở trong lĩnh vực văn học.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý để vừa bảo đảm quyền tự do ngôn luận, quyền sáng tạo của công dân trong lĩnh vực văn học, vừa kịp thời phát hiện và ngăn

chặn những hiện tượng sai trái trong lĩnh vực văn học, các tác phẩm độc hại, trái với thuần phong mỹ tục và có tác động tiêu cực đến nhận thức thẩm mỹ của công chúng. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia sáng tạo văn học phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc, đảm bảo môi trường lành mạnh, đúng quy định pháp luật, ngăn chặn hành vi vi phạm ảnh hưởng đến hoạt động sáng tạo văn học.

- Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc chủ trì, phối hợp chủ trì và giám sát triển khai các chương trình, đề án cấp quốc gia về hỗ trợ phát triển văn học, tài trợ, đặt hàng các tác phẩm có chất lượng nghệ thuật và giá trị tư tưởng cao; nâng cao chất lượng các giải thưởng văn học; dịch thuật văn học và quảng bá văn học Việt Nam cho công chúng trong nước và quốc tế.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn học để hỗ trợ các hoạt động bảo tồn, giới thiệu, quảng bá tác phẩm văn học, tổ chức cuộc thi, giải thưởng, trại sáng tác, dịch văn học, xây dựng cơ sở dữ liệu, danh mục sách văn học để phổ biến văn học trên không gian mạng.

- Thông qua Nghị định để thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030 đó là: Hằng năm có từ 10 - 15 công trình nghiên cứu lý luận phê bình văn hóa, nghệ thuật chất lượng được công bố; có 02 tác giả đạt giải thưởng văn học ASEAN và khoảng 20 - 30 tác phẩm, công trình văn hóa, văn học nghệ thuật về lịch sử dân tộc, lịch sử đấu tranh cách mạng và công cuộc đổi mới của đất nước. Xây dựng Chương trình sáng tác, nghiên cứu văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam trong 100 năm (1930 - 2030) dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được mục tiêu tạo hành lang pháp lý cho hoạt động văn học phát triển theo hướng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự thảo Nghị định về hoạt động văn học tập trung vào đánh giá tác động các chính sách cụ thể sau đây:

1. Chính sách 1: Hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tác văn học và đảm bảo thực thi quyền sáng tạo văn học

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, vấn đề đặt hàng sáng tác để hỗ trợ khuyến khích các tác giả sáng tác văn học được Chính phủ thực hiện thông qua các Quyết định như: Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 của Thủ tướng Chính Phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xây dựng và rà soát các chế độ chính sách đối với các hoạt động văn học, nghệ thuật và văn nghệ sĩ; chế độ tài trợ, đặt hàng đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật; chính sách khuyến khích sáng tác trong các hoạt động văn học, nghệ thuật”; Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án khuyến khích sáng tác và công bố các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ cứu nước giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước giai đoạn 1930 - 1975... tuy nhiên, chương trình đặt hàng sáng tác văn học vẫn còn ít tác phẩm văn học có giá trị cao và

kết quả chưa như kỳ vọng. Nguyên nhân là: (1) quy định về cơ chế đặt hàng chưa cụ thể; (2) tiêu chí lựa chọn các tác giả, nhóm tác giả đặt hàng sáng tác chưa được quy định; (3) Hội đồng chuyên môn, Hội đồng thẩm định chưa được quy định cụ thể trong các chương trình đặt hàng sáng tác.

Việc tổ chức các trại sáng tác văn học còn nhiều bất cập ở việc triển khai tổ chức trại sáng tác như dễ dãi trong việc lựa chọn đối tượng tham dự trại; chất lượng các tác phẩm có từ các trại sáng tác chưa cao cụ thể ở các trại sáng tác có quy mô toàn quốc và khu vực. Nguyên nhân là (1) chưa có quy định về điều kiện tổ chức cuộc thi, trại sáng tác văn học; (2) Tiêu chí lựa chọn nhà văn tham gia trại sáng tác chưa được quy định; (3) Hội đồng chuyên môn, Ban giám khảo của các cuộc thi, trại sáng tác chưa được quy định cụ thể.

Về tổ chức các cuộc thi về sáng tác văn học được các tổ chức, các Hội Nhà văn, Hội văn học nghệ thuật các cấp, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị tổ chức các cuộc thi sáng tác về văn học, nhưng các cuộc thi này chủ yếu chỉ dừng lại việc phát động phong trào, theo tính thời cuộc chưa mang tính định hướng lâu dài gắn bó với sự phát triển của nền văn học nước nhà. Nguyên nhân (1) Chưa có nhiều các cuộc thi sáng tác văn học có quy mô quốc gia, quốc tế, chất lượng cao.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích cá nhân sáng tác văn học thông qua nhiều hình thức nhằm tạo ra nhiều tác phẩm đạt chất lượng cao.

- Nhà nước sẽ định hướng và khuyến khích sáng tác thông qua việc quyết định chủ đề sáng tác và lựa chọn tác giả để tài trợ, hỗ trợ đặt hàng nhằm hỗ trợ tác giả có triển vọng, tác giả có uy tín để tạo ra tác phẩm chất lượng cao.

- Hoàn thiện các quy định về thực thi quyền sáng tạo văn học; quy định điều kiện tổ chức các cuộc thi, trại sáng tác văn học của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động văn học nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

1.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- ***Giải pháp 1:*** Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định.

- ***Giải pháp 2:*** Ban hành quy định cụ thể hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tác văn học và quy định về quyền sáng tạo văn học.

- Hoàn thiện các quy định về đặt hàng sáng tác các tác phẩm văn học thông qua việc quy định về tiêu chí lựa chọn tác giả để đặt hàng sáng tác;

- Tổ chức các cuộc thi sáng tác, trại sáng tác văn học để thúc đẩy hoạt động văn học tại Việt Nam phát triển, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của độc giả và tầng lớp nhân dân; việc tổ chức cuộc thi, trại sáng tác văn học có quy mô toàn quốc, quy mô khu vực, các cuộc thi, trại sáng tác do tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức phải có thể lệ trại sáng tác, thể lệ cuộc thi bao gồm các nội dung: nội dung sáng tác, Ban giám khảo, Hội đồng chuyên môn trại sáng tác... thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức;

- Quy định về cơ chế đặt hàng; tiêu chí lựa chọn các tác giả, nhóm tác giả đặt hàng sáng tác; hội đồng chuyên môn, hội đồng thẩm định trong các chương trình hỗ trợ, đặt hàng sáng tác.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1 Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định

Giải pháp này không tạo ra sự thay đổi, tiếp tục tồn tại những bất cập trong hoạt động sáng tác văn học, không tạo hỗ trợ và khuyến khích các tác giả có tài năng và triển vọng, chưa tạo môi trường thuận lợi để văn học Việt Nam phát triển đồng thời tiếp thu được tinh hoa của văn học đương đại trên thế giới.

1.4.1.1. Tác động về kinh tế - xã hội

1.4.1.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với Nhà nước:* Gây khó khăn trong quản lý nhà nước trong việc tổ chức các cuộc thi, trại sáng tác văn học và lựa chọn tác giả, nhóm tác giả để hỗ trợ đặt hàng sáng tác.

b) Đối với tác giả

Các tác giả thực hiện sáng tác trên cơ sở đặt hàng sẽ không có quy định pháp luật cụ thể xác định quyền và trách nhiệm của các bên đối với nội dung tác phẩm, từ đó sẽ không có căn cứ để bảo vệ quyền lợi của tác giả trong trường hợp có tranh chấp xảy ra.

Chưa nâng cao hiệu quả của các cuộc thi, trại sáng tác văn học; không tạo được cú hích cho các tác giả có tài năng tham gia sáng tác các tác phẩm văn học chất lượng theo chủ đề trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

c) *Đối với độc giả:* Độc giả ít có cơ hội được tiếp cận với các tác phẩm văn học chất lượng theo chương trình đặt hàng sáng tác của Nhà nước về văn học; khó nắm bắt được chủ trương, tư tưởng của Nhà nước về văn học thông qua tác phẩm sáng tác đặt hàng về văn học.

1.4.1.1.2. Tác động tích cực

a) *Đối với Nhà nước:* Giải pháp này giúp tiết kiệm ngân sách Nhà nước.

b) *Đối với tác giả:* Các tác giả có quyền sáng tạo tác phẩm văn học theo Hiến pháp; theo quyết định đặt hàng của Nhà nước hoặc đặt hàng của tổ chức cá nhân theo quy định của Bộ Luật dân sự.

c) *Đối với độc giả:* Không có tác động tích cực.

1.4.1.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

1.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không tạo ra thủ tục hành chính.

1.4.1.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

1.4.1.4.1. Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam

- Không tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam.

1.4.1.4.2. Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế:

- Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

1.4.2. Giải pháp 2:

- Khẳng định quyền sáng tạo văn học của cá nhân thông qua các hình thức: sáng tạo theo dự án cá nhân, sáng tác theo đơn đặt hàng của Nhà nước hoặc các tổ chức khác, sáng tác theo quy định của thể lệ trại sáng tác và cuộc thi. Khẳng định quyền công bố sáng tác cá nhân bao gồm cả các hình thức xuất bản đã được quy định trong Luật (Luật xuất bản và Luật báo chí) và các hình thức chia sẻ bản thảo cá nhân dưới dạng bản in hoặc số gắn liền với trách nhiệm của nhà văn, dịch giả, nhà lý luận phê bình đối với bản thảo văn học, dịch văn học và lý luận, phê bình văn học.

- Bên cạnh quyền sáng tạo văn học, Nhà nước sẽ định hướng và khuyến khích sáng tác thông qua việc quyết định chủ đề sáng tác và lựa chọn tác giả để hỗ trợ đặt hàng nhằm hỗ trợ tác giả có triển vọng, tác giả có uy tín để tạo ra tác phẩm chất lượng cao, tạo nên bản sắc của văn học Việt Nam.

- Xây dựng các quy định cụ thể về các hoạt động tài trợ, đặt hàng, tổ chức trại sáng tác, cuộc thi sáng tác bao gồm quy định về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức tiến hành tài trợ, đặt hàng, tổ chức trại sáng tác, cuộc thi sáng tác; tiêu chuẩn, điều kiện để có thể tiến hành tài trợ, đặt hàng, tổ chức trại sáng tác, cuộc thi sáng tác; quy định cụ thể về các bước tiến hành các hoạt động nói trên. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và một số tổ chức đặt hàng khác có trách nhiệm tiến hành chủ trì các hoạt động tài trợ, đặt hàng, tổ chức trại sáng tác, cuộc thi sáng tác có kinh phí lấy từ nguồn ngân sách Nhà nước.

- Tạo hành lang pháp lý phù hợp để thực hiện hiệu quả chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực văn học, huy động hiệu quả nguồn lực trí tuệ và vật chất của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia xây dựng và phát triển văn học.

- Nhà nước, thông qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng các chương trình quốc gia tài trợ cho các hoạt động sáng tác, dịch thuật, lý luận, phê bình văn học.

1.4.2.1. Tác động về kinh tế - xã hội

1.4.2.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với Nhà nước:* Nhà nước chi phí ngân sách cho việc xây dựng Nghị định.

b) *Đối với tác giả:* Không có tác dụng tiêu cực.

c) *Đối với độc giả:* Không có tác động tiêu cực

1.4.2.1.2. Tác động tích cực

a) *Đối với Nhà nước:* Nhà nước có công cụ pháp lý để hướng dẫn, giám sát để các cá nhân, tổ chức cuộc thi, trại sáng tác và tham gia hỗ trợ hoạt động sáng tác văn học.

b) *Đối với tác giả:* Các tác giả có được khung pháp lý xác định rõ ràng quyền và nghĩa vụ khi sáng tác và tham gia sáng tác văn học, trách nhiệm, quyền lợi của các bên khi tham gia các hoạt động về văn học tại Việt Nam và sáng tác

theo đơn đặt hàng của nhà nước, theo hợp đồng sáng tác văn học ký kết với tổ chức, cá nhân.

c) Đối với độc giả:

- Có cơ hội tiếp cận được nhiều tác phẩm phong phú, chất lượng tại các chương trình đặt hàng sáng tác văn học của Nhà nước.

- Được biết đến nhiều tác giả có tài năng, tác giả có triển vọng trong các chương trình đặt hàng sáng tác văn học.

- Được biết đến văn hoá, đất nước, con người thông qua các tác phẩm đặt hàng sáng tác văn học Việt Nam.

1.4.1.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

1.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không tạo ra thủ tục hành chính.

1.4.1.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

1.4.1.4.1. Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam

Tạo tính minh bạch, hệ thống pháp luật được hoàn chỉnh, không tác động, làm thay đổi hệ thống pháp luật Việt Nam.

1.4.1.4.2. Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế:

- Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

1.4.1.4.3. Về nhân lực:

Với các chính sách nêu trên về cơ bản không yêu cầu tăng thêm nhân lực để triển khai thực hiện chính sách sau khi được thông qua. Việc triển khai thực hiện Nghị định sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo thực hiện bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp, không cần tăng thêm nguồn nhân lực.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

1.5.1 Giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2

1.5.2. Lý do lựa chọn:

- Khuyến khích sự tham gia hỗ trợ các hoạt động sáng tác văn học thông qua cuộc thi, trại sáng tác văn học; thu hút nguồn lực từ xã hội cho hoạt động sáng tác văn học tại Việt Nam.

- Bảo đảm quyền sáng tạo văn học với đa dạng các hình thức; giữ được vai trò định hướng của Nhà nước trong hoạt động sáng tác văn học; có được cơ chế lựa chọn tác giả, tác phẩm đặt hàng, hỗ trợ sáng tác văn học.

1.5.3.Thẩm quyền ban hành: Chính phủ

2. Chính sách 2: Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển, nhằm bảo đảm quyền hưởng thụ giá trị của văn học của mọi người

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, hệ thống các giải thưởng về văn học do các Hội chuyên ngành khá đầy đủ dành cho các đối tượng khác nhau. Tuy nhiên, hiện nay đã xuất hiện hiện tượng các tổ chức hoạt động ngoài sự cho phép của pháp luật đã tổ chức trao giải với mục tiêu ngoài văn học, lợi dụng văn học thực hiện trái pháp luật. Nguyên nhân là (1) chưa có quy định cụ thể về hoạt động văn. Vì vậy, cần có các quy định về hoạt động văn học; bổ sung thêm các giải thưởng văn học để tôn vinh, đánh giá, ghi nhận các nhà văn có những tác phẩm văn học xuất sắc của Nhà nước đối với sự đóng góp của các tác giả sáng tác văn học, khuyến khích tác giả sáng tác văn học áp đi các giải thưởng hoạt động ngoài sự cho phép của pháp luật.

Theo số liệu thống kê năm 2021, hệ thống thư viện và phòng đọc cơ sở phục vụ cộng đồng có khoảng 19.477 thư viện, phòng đọc cơ sở với khoảng 45 triệu bản sách in, tuy nhiên việc lưu giữ, số hoá tác phẩm văn học và tăng số lượng các đầu sách văn học bao gồm các tác phẩm văn học trong và ngoài nước trong hệ thống thư viện vẫn chưa được quy định cụ thể đặc biệt với hệ thống tư viện cấp tỉnh, các cơ sở phòng đọc. Nguyên nhân là: (1) Chưa có những quy định cụ thể để lưu chiểu các tác phẩm, sách văn học trong hệ thống thư viện.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tạo điều kiện cho đội ngũ nhà văn sáng tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng; kịp thời tôn vinh những tác giả có đóng góp đối với sự nghiệp văn học, các tác phẩm văn học có giá trị; xử lý những hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn học.

- Hoàn thiện các quy định về quyền và hưởng thụ giá trị văn học của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động văn học nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bổ sung quyền và hưởng thụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động lĩnh vực văn học.

2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- **Giải pháp 1:** Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định.

- **Giải pháp 2:** Ban hành quy định cụ thể xây dựng môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển và đảm bảo quyền hưởng thụ giá trị văn học của mọi người.

- Việc ban hành quy định giải thưởng văn học quốc gia sẽ tạo động lực cho đội ngũ sáng tác văn học có các tác phẩm văn học xứng tầm với thời cuộc và sự phát triển của xã hội; lựa chọn các giải thưởng văn học quốc gia tham gia các giải thưởng văn học có uy tín trong khu vực và quốc tế.

- Nhà nước quy định nội dung thông tin đối với sách văn học trong hệ thống thư viện.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1 Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định

Giải pháp này không tạo ra sự thay đổi, tiếp tục tồn tại những bất cập, không tạo ra sự thay đổi trong việc tôn vinh trao giải cho tác giả, tác phẩm có chất lượng.

2.4.1.1. Tác động về kinh tế - xã hội

2.4.1.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với Nhà nước:* Không có tiêu cực.

b) *Đối với các tác giả:* Các tác giả sáng tác văn học có ít cơ hội được tham gia các giải thưởng văn học cấp quốc gia và không khuyến khích được tác giả tham gia sáng tác văn học.

c) *Đối với độc giả:* Độc giả ít có cơ hội được biết đến giá trị của của các tác phẩm văn học trong hệ thống giải thưởng văn học quốc gia; tìm kiếm nội dung thông tin về sách văn học rất khó khăn trong hệ thống thư.

2.4.1.1.2. Tác động tích cực

a) *Đối với Nhà nước:* Giải pháp này giúp tiết kiệm ngân sách Nhà nước.

b) *Đối với các tác giả:* Mọi người đều có quyền được hưởng thụ các tác phẩm văn học, tham gia vào đời sống văn hóa và có quyền tham gia vào phát triển văn học lành mạnh.

c) *Đối với độc giả:* Có cơ hội hưởng thụ các tác phẩm văn học lành mạnh.

2.4.1.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

2.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không tạo ra thủ tục hành chính.

2.4.1.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

2.4.1.4.1. Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam

- Không tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam.

2.4.1.4.2. Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế

- Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

2.4.2. Giải pháp 2:

- Hoàn thiện hệ thống giải thưởng văn học các cấp để kịp thời tôn vinh tác giả văn học có đóng góp và tác phẩm văn học có giá trị, khuyến khích nhà văn sáng tạo các tác phẩm văn học có giá trị cao.

- Thẻ chế hóa các quy định về giải thưởng văn học; quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trao giải, xây dựng giải thưởng văn học quốc gia song song với hệ thống giải thưởng văn học hiện có.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình quốc gia về sách văn học trong hệ thống thư viện. Sách văn học trong hệ thống thư viện

bao gồm các tác phẩm văn học trong và ngoài nước có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thẩm mỹ và nâng cao trình độ thẩm mỹ của nhân dân trong đó có ưu tiên các đối tượng xã hội đặc biệt (người dân tộc ít người, đối tượng chính sách, lực lượng vũ trang) và các khu vực đặc biệt (miền núi, hải đảo). Việc lựa chọn danh mục sách văn học trong hệ thống thư viện do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thông qua tư vấn của Hội đồng chuyên môn. Kinh phí lấy từ nguồn ngân sách Nhà nước và địa phương dành cho hoạt động thư viện.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng quy định về số hóa và trao đổi dữ liệu trong hệ thống thư viện về văn học để tạo điều kiện đa dạng hóa các kênh tiếp xúc văn học. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì chương trình số hóa và trao đổi dữ liệu trong hệ thống thư viện về văn học, giao cho Thư viện quốc gia làm đầu mối tổ chức chương trình. Nguồn ngân sách lấy từ ngân sách Nhà nước và địa phương dành cho hoạt động thư viện.

- Quy định các nội dung và hành vi bị cấm trong lĩnh vực văn học đảm bảo tính minh bạch, lành mạnh trong pháp triển văn học; tạo khung pháp lý xử lý các hành vi, vi phạm trong lĩnh vực văn học, đảm bảo môi trường văn học lành mạnh.

2.4.2.1. Tác động về kinh tế - xã hội

2.4.2.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với Nhà nước:* Không có tác động tiêu cực.

b) *Đối với các tác giả:* Không có tác động tiêu cực.

c) *Đối với độc giả:* Không có tác động tiêu cực.

2.4.2.1.2. Tác động tích cực

a) *Đối với Nhà nước:*

- Nhà nước có thêm một hệ thống giải thưởng văn học cấp quốc gia nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà văn và độc giả.

- Nhà nước có được kênh trao đổi dữ liệu trong hệ thống thư viện về văn học nhằm đa dạng hóa các kênh tiếp xúc văn học đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân, trong đó có ưu tiên các đối tượng xã hội đặc biệt được hưởng thụ chính sách này.

b) *Đối với các tác giả:* Tác giả sẽ được tôn vinh thông qua hệ thống giải thưởng văn học cấp quốc gia nhiều hơn và các tác phẩm sáng tác của tác giả sẽ được đưa vào dữ liệu danh mục sách văn học trong hệ thống thư viện.

c) *Đối với độc giả*

- Quyền hưởng thụ các tác phẩm văn học phong phú, lành mạnh; có nhiều công cụ tìm kiếm dữ liệu, danh mục sách văn học.

- Được tiếp cận các tư tưởng văn học nghệ thuật đương đại trên thế giới và Việt Nam thông qua các giải thưởng văn học quốc gia, quốc tế.

2.4.1.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

2.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không tạo ra thủ tục hành chính.

2.4.1.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

2.4.1.4.1. Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam

Tạo tính minh bạch, hệ thống pháp luật được hoàn chỉnh, không tác động, làm thay đổi hệ thống pháp luật Việt Nam

2.4.1.4.2. Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế

- Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

2.4.1.4.3. Về nhân lực

Với các chính sách nêu trên về cơ bản không yêu cầu tăng thêm nhân lực để triển khai thực hiện chính sách sau khi được thông qua. Việc triển khai thực hiện Nghị định sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo thực hiện bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp, không cần tăng thêm nguồn nhân lực.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

2.5.1 Giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2

2.5.2. Lý do lựa chọn:

Giải pháp đưa ra đáp ứng được những mục tiêu đề ra. Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển; nâng cao hiệu quả công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Phát huy được trách nhiệm của công dân, trí thức, văn nghệ sĩ. Người dân được hưởng thụ tác phẩm văn học có chất lượng cao, có tính giáo dục cao, hình thành những con người hiện đại với những phẩm chất mới, phù hợp với thời đại.

2.5.3. Thẩm quyền ban hành: Chính phủ

3. Chính sách 3: Đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá và bảo tồn, phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Công tác bảo tồn phát huy văn học trong giai đoạn hiện nay chưa được quan tâm đúng mức; nhà nước cần phải tiếp tục nghiên cứu các cơ chế để bảo tồn, phát huy các giá trị văn học cổ, văn học các dân tộc thiểu số trong tổng thể nền văn học Việt Nam. Theo Điều 23 Luật Di sản văn hoá Nhà nước có chính sách khuyến khích việc sưu tầm, biên soạn, dịch thuật, thống kê, phân loại và lưu giữ các tác phẩm văn học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian của cộng đồng các dân tộc Việt Nam để lưu truyền trong nước và giao lưu văn hóa với nước ngoài. Tuy nhiên, các vấn đề liên quan đến văn học cổ chưa được quy định về bảo tồn theo Điều 23 Luật Di sản văn hóa dẫn đến một số tác phẩm văn học bị mai một; việc xuất bản để bảo tồn các sách văn học cổ vẫn chưa được thực hiện. Nguyên nhân là (1) chưa có quy định về cơ sở dữ liệu sách văn học cổ Việt Nam; (2) Chưa triển khai việc xuất bản, tuyên truyền và đưa sách văn học cổ, văn học dân tộc thiểu số vào Bảo tàng. (3) Chưa quan tâm việc phổ biến tuyên truyền miệng giá trị sách văn học cổ đến với nhân dân.

Hiện nay, việc phổ biến văn học trên môi trường không gian mạng là một xu thế tất yếu của sự phát triển, ở Việt Nam đã có nhiều nhà văn chủ yếu sử dụng không gian mạng để công bố trích đoạn, thu hút sự quan tâm của công chúng và từ đó, quảng bá cho ấn phẩm truyền thống khi được xuất bản. Tuy nhiên, việc phổ biến văn học trên môi trường không gian mạng vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún chưa có chính sách cụ thể việc phổ biến văn học trên không gian mạng. Nguyên nhân là (1) thiếu chính sách, cơ sở dữ liệu về phổ biến văn học trên không gian mạng.

Dịch văn học Việt Nam ra nước ngoài và văn học nước ngoài vào Việt Nam đang bị mất cân bằng, có hiện tượng “nhập siêu văn học” chưa tương xứng với những giá trị của văn học Việt Nam. Gần đây, mặc dù chúng ta có những tác phẩm của dịch giả Việt Nam được giới thiệu ra nước ngoài nhưng đó mới chỉ là hiện tượng lẻ tẻ, giới thiệu qua con đường tiểu ngạch, bằng các mối quan hệ cá nhân. Nguyên nhân là (1) chưa có chính sách của Nhà nước đối với dịch văn học; (2) chưa có quy định trách nhiệm của các tổ chức cá nhân dịch tác phẩm văn học.

Giới thiệu và quảng bá văn học Việt Nam ra nước ngoài là một phần quan trọng trong xu thế hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay việc giới thiệu quảng bá và xúc tiến phát triển văn học chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các giữa các đơn vị tổ chức giới thiệu, quảng bá với các tác giả sáng tác văn học dẫn đến đạt hiệu quả chưa cao. Nguyên nhân là (1) thiếu lộ trình, cơ chế, chính sách rõ rệt, một kế hoạch tổng thể và dài hạn cho lĩnh vực này nhằm giới thiệu, quảng bá văn học Việt Nam ra nước ngoài và tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Hoàn thiện chính sách về bảo tồn phát huy những giá trị văn học Việt Nam thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu số hoá sách văn học cổ, văn học các dân tộc Việt Nam; quy định việc tuyên truyền xuất bản sách văn học cổ, văn học các dân tộc thiểu số vào các bảo tàng để phát huy giá trị của văn học Việt Nam đến với công chúng.

- Tăng cường việc phổ biến văn học trên không gian mạng nhằm tạo ra nhiều hình thức mới đưa các tác phẩm văn học đến với công chúng; xây dựng các chính sách của Nhà nước về việc phổ biến văn học trên môi trường không gian mạng tại Việt Nam.

- Tạo cho các độc giả tại trong và ngoài nước biết đến nhiều các tác phẩm văn học tiêu biểu của Việt Nam và nước ngoài nước thông qua thúc dịch các tác phẩm văn học; xây dựng chính sách của Nhà nước đối với dịch văn học tại Việt Nam.

- Giới thiệu, quảng bá về tác giả, tác phẩm văn học, tác phẩm lý luận, phê bình văn học Việt Nam có chất lượng nhằm giới thiệu bản sắc văn hóa dân tộc, khuynh hướng nghệ thuật, thẩm mỹ văn học Việt Nam tới công chúng.

3.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- **Giải pháp 1:** Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định

- **Giải pháp 2:** Ban hành quy định cụ thể về đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá và bảo tồn, phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam

- Quy định về quyền, trách nhiệm và quy định cụ thể cho các tổ chức, cá nhân bảo tồn, phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam; xây dựng các chính sách liên quan đến bảo tồn văn học Việt Nam qua việc ưu tiên lựa chọn các tác phẩm văn học cổ có xu hướng bị mai một để bảo tồn thông qua hệ thống bảo tàng, xuất bản, số hóa sách văn học cổ nhằm giới thiệu quảng bá đến nhân dân trong và ngoài nước.

- Quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức khi tham gia phổ biến văn học trên không gian mạng; xây dựng các chính sách của Nhà nước về việc phổ biến danh mục sách văn học trên môi trường không gian mạng tại Việt Nam.

- Quy định cụ thể trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tham gia dịch các tác phẩm văn học; quy định tiêu chí, thủ tục lựa chọn tác phẩm văn học để dịch ra các ngôn ngữ trên thế giới.

- Xây dựng các chiến lược, chương trình giới thiệu, quảng bá văn học Việt Nam ra nước ngoài và tiếp thu tinh hoa văn học thế giới vào Việt Nam.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị định

Giải pháp này không tạo ra sự thay đổi, việc giới thiệu, quảng bá văn học Việt Nam trong và ngoài nước sẽ không tương xứng với sự phát triển của xã hội hiện nay, không tạo khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia giới thiệu quảng bá và bảo tồn các giá trị văn học Việt Nam, không tạo được điều kiện để hình thành được dòng văn học mang đặc trưng tiêu biểu cho nền văn học Việt Nam, tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đồng thời tiếp thu được tinh hoa của văn học trên thế giới.

3.4.1.1. Tác động về kinh tế - xã hội

3.4.1.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với nhà nước:* Gây hạn chế, kìm hãm quản lý nhà nước đối với sự phát triển văn học trong nước cũng như hội nhập và tiếp thu tinh hoa nền văn hoá thế giới.

b) *Đối với tác giả:* Thiểu các hoạt động giới thiệu, quảng bá các tác phẩm văn học của các tác giả đến với công chúng.

c) *Đối với độc giả:* Độc giả ít có cơ hội tiếp cận với các tác phẩm tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới thông qua các tác phẩm dịch văn học, giới thiệu quảng bá văn học thế giới vào Việt Nam và văn học Việt Nam ra nước ngoài.

3.4.1.1.2. Tác động tích cực

a) *Đối với nhà nước:* Giải pháp này giúp tiết kiệm ngân sách Nhà nước.

b) *Đối với tác giả:* Không có tác động tích cực.

c) *Đối với độc giả:* Không có tác động tích cực.

3.4.1.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và lợi ích của mỗi giới. Không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

3.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không tạo ra thủ tục hành chính.

3.4.1.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

3.4.1.4.1. Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam

- Không tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.4.1.4.2. Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế

- Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

3.4.2. Giải pháp 2: Quy định ban hành quy định cụ thể đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá và bảo tồn, phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp xây dựng chương trình quốc gia về bảo tồn di sản văn học Việt Nam gắn với số hóa và chia sẻ thông tin về di sản văn học.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì việc xây dựng chương trình quốc gia xây dựng dữ liệu quốc gia về văn học và danh mục thông tin sách văn học.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chiến lược quốc gia về dịch văn học Việt Nam ra nước ngoài và quảng bá văn học Việt Nam ở nước ngoài. Thực hiện phân cấp việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch chương trình giới thiệu, quảng bá văn học xác định rõ trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức cá nhân trong việc quảng bá tác phẩm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan quản lý nhà nước quyết định việc lựa chọn tác phẩm văn học tiêu biểu cho nền văn học Việt Nam để dịch thuật, giới thiệu, xuất bản tại nước ngoài cũng như tham dự các cuộc thi, giải thưởng văn học ở nước ngoài. Quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch dựa trên đề xuất của hội chuyên ngành về văn học và có tham khảo ý kiến của Hội đồng chuyên môn.

- Nhà nước thông qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định các nội dung trọng tâm của giới thiệu, quảng bá, xúc tiến phát triển văn học: quảng bá văn học Việt Nam, môi trường hoạt động văn học, hệ sinh thái sáng tạo văn học gắn với bản sắc văn hóa, đất nước, con người Việt Nam; xây dựng, quảng bá những giá trị văn học tiêu biểu của quốc gia, vùng, địa phương; phát triển thị trường văn học trong và ngoài nước; tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về văn học gắn với giáo dục về văn học, góp phần đảm bảo môi trường hoạt động văn học an toàn, lành mạnh và văn minh; vận động, tìm kiếm cơ hội, huy động nguồn lực đầu tư phát triển văn học để góp phần nâng cao chất lượng sáng tác văn học Việt Nam.

3.4.2.1. Tác động về kinh tế - xã hội

3.4.2.1.1. Tác động tiêu cực

a) *Đối với nhà nước:* Nhà nước chi phí ngân sách cho việc xây dựng Nghị định, dịch văn học, dữ liệu danh mục sách văn học, giới thiệu quảng bá văn học và các văn bản hướng dẫn.

b) *Đối với các tác giả:* Không có tác dụng tiêu cực

c) Đối với độc giả: Không có tác động tiêu cực

3.4.2.1.1. Tác động tích cực

a) Đối với Nhà nước

- Tạo khung pháp lý rõ ràng, minh bạch để các cá nhân, tổ chức hoạt động thuộc lĩnh vực văn học; tạo môi trường công bằng, bình đẳng, minh bạch trong các hoạt động thuộc lĩnh vực văn học.

- Nhà nước có thêm cơ sở tích hợp dữ liệu về danh mục sách văn học để quản lý theo dõi.

b) Đối với tác giả

- Tác giả được tạo cơ hội thuật lợi dịch các tác phẩm văn học sang nhiều ngôn ngữ nước ngoài và được giới thiệu quảng bá đến công chúng, đồng thời tác giả có tác phẩm văn học có nguy cơ bị mai một sẽ được bảo tồn phát huy các giá trị tác phẩm văn học thông qua hệ thống các bảo tàng, xuất bản, truyền miệng tác phẩm văn học đó tới nhân dân.

- Tác phẩm sáng tác của các tác giả được đưa vào dữ liệu số hoá danh mục sách văn học trên không gian mạng giúp tác giả kết nối với công chúng.

c) Đối với độc giả

- Độc giả được tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới thông qua các tác phẩm dịch văn học.

- Dễ dàng tra cứu danh mục sách văn học trên không gian mạng.

3.4.2.2. Tác động về giới

Nội dung của giải pháp không liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và không tạo ra sự bất bình đẳng về giới.

3.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không tạo ra thủ tục hành chính.

3.4.2.4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

3.4.2.4.1 Tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam

- Không tác động đến hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.4.2.4.1 Tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế

- Không tác động đến tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

1.4.1.4.3. Về nhân lực

Với các chính sách nêu trên về cơ bản không yêu cầu tăng thêm nhân lực để triển khai thực hiện chính sách sau khi được thông qua. Việc triển khai thực hiện Nghị định sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo thực hiện bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp, không cần tăng thêm nguồn nhân lực.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

3.5.1 Giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2

3.5.2. Lý do lựa chọn:

Đảm bảo cơ sở pháp lý về quảng bá, giới thiệu các tác phẩm văn học đáp ứng nhu cầu của đội ngũ sáng tác tác phẩm văn học và tiếp thu tinh hoa văn hoá

nhân loại; tạo môi trường pháp lý minh bạch cụ thể, rõ ràng giữa cơ quan quản lý nhà nước với các Hội chuyên ngành trong văn học nghệ thuật, thu hút nguồn lực từ xã hội hoá cho quảng bá, giới thiệu các tác phẩm văn học trong và ngoài nước; giới thiệu, quảng bá văn học Việt Nam trên không gian mạng, số hóa gắn liền với xây dựng cơ sở dữ liệu trên không gian mạng về sách văn học, tác phẩm văn học Việt Nam.

Chính sách không có tác động tiêu cực; quy định về tích hợp dữ liệu, dịch văn học, bảo tồn, quảng bá, giới thiệu các tác phẩm văn học, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại tại Việt Nam là cần thiết và có chi phí phát sinh ngân sách Nhà nước nhưng không đáng kể.

3.5.3. *Thẩm quyền ban hành*: Chính phủ

III. QUÁ TRÌNH LẤY Ý KIẾN

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động văn học cùng với việc lấy ý kiến góp ý, thẩm định của Bộ Tư pháp đối với đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động văn học.

Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định đã được xin ý kiến Hội Nhà văn Việt Nam, các chuyên gia, thành viên tổ công tác và các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật vào ngày 12/7/2022 tại Hà Nội. Việc lấy ý kiến được thực hiện qua các hình thức như: thảo luận nhóm, xin ý kiến bằng văn bản, đăng tải công khai trên các cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến nhân dân.

Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã từng bước, hoàn thiện dự thảo Báo cáo. Đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau sẽ được nghiên cứu, giải trình và làm rõ trong từng giải pháp.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai Nghị định.

- Cơ quan giám sát thực hiện chính sách: Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Tạ Quang Đông;
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Lưu: VT, NTBD, LTh (30).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng